

Số: 135 /QĐ-TTPTQĐ

Biên Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám đốc, Trưởng phòng kế toán tài chính, Trưởng phòng nghiệp vụ bồi thường và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phó giám đốc;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu :VT,Kế toán



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Hôm nay, vào lúc 14 giờ, ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại văn phòng Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa, chúng tôi gồm có:

- | | |
|------------------------------|--------------------------------|
| - Ông: Phạm Đức Hoàng | - Chức vụ: Giám đốc; |
| - Bà: Phùng Thị Đan Vân | - Chức vụ: Kế toán trưởng; |
| <i>Có sự chứng kiến của:</i> | |
| - Ông: Đào Thành Vân | - Chức vụ: Ban thanh tra; |
| - Bà: Nguyễn Hồng Nhung | - Chức vụ: Trưởng phòng HC-NS. |

Tiến hành niêm yết công bố số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa tại bảng thông tin của cơ quan./.

Kế toán trưởng



Phùng Thị Đan Vân



Giám đốc



Phạm Đức Hoàng

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

Phòng Hành chính – Nhân sự



Nguyễn Hồng Nhung

BAN THANH TRA



Đào Thành Vân

Số: 2681/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Văn bản số 3900/TCKH-HCSN ngày 02/10/2023 về việc đề xuất điều chỉnh dự toán thu, chi năm 2023 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu, chi năm 2023 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố, cụ thể:

- Dự toán thu, chi năm 2023 giao đầu năm: 23.900.320.000 đồng.
- Dự toán thu, chi năm 2023 sau khi điều chỉnh: 19.547.735.650 đồng.

(Phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố có trách nhiệm tổ chức điều hành và thực hiện dự toán thu, chi được giao theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Thành ủy BH;
- TT. HĐND TP.BH;
- CT. các PCT UBND TP;
- Chánh, Phó VP. HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Liên



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Biên Hòa)

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2023

Đơn vị: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ

(Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG		Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh
I. Dự toán thu:		23.900.320.000	4.352.584.350	19.547.735.650
- Thu 1,6% kinh phí hoạt động từ các dự án thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng (sau khi đã trích 0,4% cho Tổ thẩm định tính và Tổ thẩm định thành phố,...)		23.900.320.000	4.352.584.350	19.547.735.650
II. Dự toán chi:		23.900.320.000	4.352.584.350	19.547.735.650
1. Chi hoạt động thường xuyên:		23.900.320.000	4.352.584.350	19.547.735.650
a. Thanh toán cá nhân:		10.796.884.229	885.631.000	9.911.253.229
b. Nghiệp vụ chuyên môn:		7.526.348.800	1.733.022.000	5.793.326.800
c. Mua sắm, sửa chữa lớn:		0	0	0
d. Các khoản chi khác:		5.099.080.571	1.646.879.663	3.452.200.908
e. Chi nộp các khoản thuế:		478.006.400	87.051.687	390.954.713
2. Chi hoạt động không thường xuyên:		0	0	0
a. Nghiệp vụ chuyên môn:				
b. Mua sắm, sửa chữa lớn:				
c. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương				
III. Kinh phí ngân sách cấp (II-1.3):		0	0	0

Ghi chú:

- Dự toán trên đơn vị phải đảm bảo chi nâng lương thường xuyên và cải cách tiền lương năm 2023.
- Chi phí hoạt động thường xuyên năm 2023 đã bao gồm chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản.





BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NĂM 2023

DVT: Đồng

STT	Tên dự án	Số tiền 1,6%	Tăng	Giảm	KP sau điều chỉnh	Ghi chú
1	Khu tái định cư Bưu Hòa	2.880.000	2.112.000		4.992.000	
2	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	2.400.000	4.398.000		6.798.000	
3	Hạ tầng khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tân Hạnh	3.200.000	54.668.000		57.868.000	
4	Bảo tồn, tôn tạo lăng mộ Trịnh Hoài Đức	640.000.000			640.000.000	
5	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa	32.000.000			32.000.000	
6	Trường THCS Ngô Nhơn Tịnh tại phường Quyết Thắng	3.200.000	960.000		4.160.000	
7	Xây dựng khu tái định cư phường Tân Vạn	160.000.000			160.000.000	
8	Trường THCS Hóa An 2 tại phường Hóa An	3.200.000			3.200.000	
9	Dự án gia cố bờ sông khu vực T9 cầu Bưu Hòa	720.000.000			720.000.000	
10	Đường nút giao Vườn Mít đến đường Võ Thị Sáu	2.400.000.000			2.400.000.000	
11	Trường tiểu học Long Bình 1	480.000.000			480.000.000	

STT	Tên dự án	Số tiền 1,6%	Tăng	Giảm	KP sau điều chỉnh	Ghi chú
12	Xây dựng Hầm chui qua cầu Hóa An để nối đường ven sông Đồng Nai với đường Nguyễn Văn Trị	80.000.000			80.000.000	
13	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Thống Nhất Tân Mai	160.000.000	151.096.400		311.096.400	
14	Khu tái định cư Tân Phong 2	4.800.000			4.800.000	
15	Đường nối từ Nguyễn Ái Quốc đến PĐP Cây Chàm	640.000	4.535.000		5.175.000	
16	Trường tiểu học Trảng Dài khu phố 2	592.000.000			592.000.000	
17	Đường ven sông Đồng Nai	24.000.000	1.043.456.000		1.067.456.000	
18	Trường THCS Hòa Hưng	64.000.000			64.000.000	
19	Đường kết nối từ đường Huỳnh Văn Nghệ và đường ven sông Đồng Nai tại Bửu Long	672.000.000			672.000.000	
20	Cải tạo nút giao đường Nguyễn Du với đường N4 tại phường Bửu Long	128.000.000			128.000.000	
21	Xây dựng Trường tiểu học Tân Hiệp	48.000.000			48.000.000	
22	Xây dựng KDC với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường Bửu Long (giai đoạn 3)	1.600.000.000			1.600.000.000	
23	Đường ven sông Cái đoạn từ Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản	9.600.000.000			9.600.000.000	

STT	Tên dự án	Số tiền 1,6%	Tăng		KP sau điều chỉnh	Ghi chú
24	Chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa và suối Cầu Quan	64.000.000	155.633.000		219.633.000	
25	Khu tái định cư tại phường Phước Tân	3.200.000.000		3.200.000.000	0	Dự án giao cho Ban Quản lý dự án BT, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ TĐC tỉnh Đồng Nai
26	Khi tái định cư tại phường Tam Phước	3.200.000.000		3.200.000.000	0	Dự án giao cho Ban Quản lý dự án BT, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ TĐC tỉnh Đồng Nai
27	Hương Lộ 2 nối dài (đoạn 1 - giai đoạn 1)	16.000.000	11.829.000		27.829.000	
28	Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hòa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	0	4.997.000		4.997.000	
29	Hệ thống Nhà máy xử lý nước thải tại phường Tam Hiệp và Hồ Nai	0	38.645.000		38.645.000	
30	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Tri Phương (GD 1) thành phố Biên Hòa	0	68.164.000		68.164.000	
31	Gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ đình Phước Lư đến KDC dọc sông Rạch Cát, thành phố Biên Hòa	0	436.251.650		436.251.650	
32	Trường THCS Tân Hạnh	0	15.992.000		15.992.000	
33	Xử lý ô nhiễm Dioxin tại phường Bửu Long	0	28.825.600		28.825.600	

STT	Tên dự án	Số tiền 1,6%	Tăng	Giảm	KP sau điều chỉnh	Ghi chú
34	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp (9,4ha)	0	25.433.000		25.433.000	
35	Kè gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ khu dân cư dọc sông Rạch Cát phường Thống Nhất đến nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp	0	420.000		420.000	
	Tổng cộng	23.900.320.000	2.047.415.650	6.400.000.000	19.547.735.650	